

Bản án số: **108/2019/HS-ST**
Ngày 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Xuyên.
2. Ông Hoàng Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/TLST-HS, ngày 23/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS, ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Lương Minh T, sinh ngày 08/3/1975 tại huyện B, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Lương Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1943; vợ: Phạm Hồng C, sinh năm 1980; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 45/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tuyên phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 28 tháng, hạn thử thách từ ngày 02/8/2018, phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, ngày 11/10/2018 thi hành xong án phí.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1950, trú tại: thôn T2, xã T3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang(có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH vận tải K, địa chỉ: Số 3, khu tập thể Q, đường 7/3, phường T4, quận A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông A1 - Chức vụ: Nhân viên (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T2, xã T3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người làm chứng:* Hoàng Tuấn A2, Bế Văn T2, Viên Văn H2, La Thị M, Ma Thị D, Bế Văn S1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 06/6/2019, Lương Minh T, sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng (T có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03 (xe ô tô của Công ty TNHH vận tải K, địa chỉ: Số 3, khu tập thể Q, đường 7/3, phường T4, quận A, thành phố Hải Phòng) theo hướng thị trấn Sơn Dương đi xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang do T điều khiển xe ô tô không đi đúng phần đường quy định (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ) nên va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22S1-202.95, do ông Trần Văn H, sinh năm 1950, trú tại thôn T2, xã T3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: ông Trần Văn H bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Kết quả đo nồng độ cồn: Trong hơi thở của Lương Minh T không có nồng độ cồn.

Quá trình kiểm tra xác minh tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập camera tại hiện trường và ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Trần Văn H, yêu cầu định giá tài sản theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng thị trấn Sơn Dương đi xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Lòng đường nhựa rộng 8,85 m; Vị trí xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03 dừng đỗ (vết 05) hàng bánh trước bên lái nằm trên phần đường bên trái, cách tâm vạch sơn giữa đường là 66 cm; bánh xe phía sau bên trong trục sau xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03 (vết 3) cách mép đường phải 5,18 m lần sang đường bên trái là 75 cm, bánh xe phía trước bên lái xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03 (vết 4) cách mép đường phải 5,08 m lần sang đường bên trái là 83 cm. Xe mô tô biển kiểm soát 22S1-202.95 (vết 06) đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng đi thị trấn Sơn Dương, trục trước xe mô tô cách mép đường phải

4,86 m; trục sau xe mô tô cách mép đường phải 5,02m. Tâm vùng vết màu nâu đỏ (vết 8) cách mép đường phải 5,05 m.

Kết luận giám định số 158/2019/TgT ngày 10/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với ông Trần Văn H: Tổn thương dập nhu mô não: 31%; nứt, vỡ xương sọ: 08%; vỡ xương đá 16 %; vỡ xoang hàm: 11 %; Gãy cung tiếp: 08 %; cắt đoạn hồng tràng: 41 %; các sọ: 08 %. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 76 % (*Bảy mươi sáu phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi. Thương tích do tác động trực tiếp với vật tày gây nên.

Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương. Kết luận tại thời điểm bị thiệt hại của xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03 là 5.495.000đ (*Năm triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

Kết luận số 60 ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương. Kết luận tại thời điểm bị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 22S1-202.95 là 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSSD, ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Lương Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Minh T từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với 14 (mười bốn) tháng tù của Bản án số 45/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 26 (hai mươi sáu) đến 29 (hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Minh T thừa nhận bị cáo có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 06/6/2019, trên Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Lương Minh T, sinh năm 1975, trú tại thôn L, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng (T có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03 (xe ô tô của Công ty TNHH vận tải K) đi theo hướng thị trấn Sơn Dương đi xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Do T điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, nên va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22S1-202.95 do ông Trần Văn H, sinh năm 1950, trú tại thôn T2, xã T3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả ông Trần Văn H bị thiệt hại 76% (Bảy mươi sáu phần trăm) sức khỏe.

Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ cụ thể là: Bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: *“Điều 9: Quy tắc chung: 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

Hành vi của bị cáo Lương Minh T đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo Lương Minh T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tuyên phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 28 tháng, hạn thử thách từ ngày 02/8/2018. Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 14 tháng tù của bản án số 45/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *“Tái phạm”* theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt

hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là ông Lương Văn T1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do việc lái xe của bị cáo không đảm bảo, đã gây ra tai nạn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là Cấm hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 15B-030.03; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-202.95 (cùng giấy tờ kèm theo) và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Lương Minh T.

Ngày 19/6/2019 và ngày 09/8/2019 cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô và xe mô tô cùng giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 310074000715 ngày 23/11/2015 mang tên Lương Minh T (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án) trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại trong thời hạn bị cáo bị cấm hành nghề lái xe để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về phần dân sự: Công ty TNHH vận tải K và bị cáo Lương Minh T đã bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 79.600.000đ (*Bảy mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*), bị hại không đề nghị gì thêm. Công ty TNHH vận tải K không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với chủ xe ô tô (Công ty TNHH vận tải K) không có lỗi trong vụ án trên nên không đề cập xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Lương Minh T 13 (mười ba) tháng tù. Tổng hợp với 14 (mười bốn) tháng tù của Bản án số 45/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô số 310074000715 ngày 23/11/2015 (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án) nhưng giữ lại trong thời hạn bị cáo bị cấm hành nghề lái xe để đảm bảo việc thi hành án.

Chuyển 01 giấy phép lái xe ô tô số 310074000715 ngày 23/11/2015 mang tên Lương Minh T cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Tuyết Mai

